

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 872/TB-SCT

Kiên Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc hoàn thành đăng ký
hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung**

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang.

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

Sau khi xem xét hồ sơ mã số H33.5-250507-0010 tiếp nhận ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang (Công ty) trong lĩnh vực cung cấp nước, Sở Công Thương Kiên Giang thông báo:

1. Công ty đã hoàn thành trách nhiệm đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo hồ sơ mã số H33.5-250507-0010 nêu trên theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Công ty chịu trách nhiệm tuân thủ mẫu đã hoàn thành trách nhiệm đăng ký; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định của pháp luật có liên quan khi bổ sung các nội dung để trống.

3. Công ty được sử dụng các mẫu theo hồ sơ nêu trên để giao dịch với người tiêu dùng kể từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký. Trong trường hợp thay đổi hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, đề nghị Công ty thực hiện thủ tục đăng ký lại theo đúng quy định.

4. Việc hoàn thành trách nhiệm đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Thông báo này chỉ có giá trị đối với bản tiếng Việt đã nộp trong hồ sơ đăng ký và không loại trừ trách nhiệm của Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5. Thông báo này thay thế Thông báo số 678/TB-SCT ngày 30/7/2012 của Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang về việc chấp nhận đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung.

6. Trước ngày 31 tháng 01 hằng năm, Công ty có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình đăng ký và áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tới Sở Công Thương theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

Sở Công Thương Kiên Giang thông báo để Công ty biết và thực hiện./: *Thiệt*

Nơi nhận:

- Như trên (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
Sở Công Thương trả kết quả cho Thương nhân);
- TTPVHCC tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, QLTM, hồ sơ.



Nguyễn Duy Linh Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC**

Số: /

BÊN MUA:

.....

ĐỊA CHỈ:

.....

MÃ SỐ KHÁCH HÀNG

--	--	--	--	--	--	--

MÃ SỐ ĐIỂM DỪNG

--	--	--	--	--	--	--

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Căn cứ Nghị định 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 24 tháng 06 năm 2010 về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước Kiên Giang thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của công ty.

Hôm nay, ngày tháng năm 20.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

I. Bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là Bên A)

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang, ĐT: 0297.3862131.

Đại diện là ông:

Chức vụ:

Theo giấy ủy quyền số...../....., ngày tháng năm

Của.....

Trụ sở tại 206 Mạc Cửu, Rạch Giá, Kiên Giang.

Tài khoản số: 114000016263, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang.

Mã số thuế: 1700105659.

II. Khách hàng sử dụng nước (gọi tắt là Bên B)

Chủ hộ (hoặc tên cơ quan):.....

Hoặc người được ủy quyền:

Số CCCD (theo giấy ủy quyền số):..... Cấp ngày...../...../.....tại.....

Nơi thường trú (trụ sở cơ quan):.....

.....

Địa chỉ mua nước:

Tài khoản số:..... Tại:.....

Mã số thuế:..... ĐT:.....

Cùng nhau thỏa thuận ký kết Hợp đồng dịch vụ cấp nước với các nội dung sau:

Điều 1. Thiết lập hệ thống cung cấp nước

1. Bên A đồng ý thiết kế, lắp đặt hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước cho Bên B:

- Cỡ đồng hồ nước: Ø15 mm, loại:....., số :.....

- Loại ống nhánh:..... Ø20

- Tại địa chỉ:..... trên

2. Bên B nhận sử dụng hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước, đồng thời chịu trách nhiệm xin phép và thanh toán các chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu về vỉa hè, lộ, vật kiến trúc... do thi công hệ thống cấp nước cho Bên B gây ra (nếu có).

3. Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch:

- Hộ dân cư: ☐

- Đơn vị hành chính sự nghiệp: ☐

- Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất: ☐

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ: ☐

Điều 2. Điều kiện chất lượng dịch vụ

Bên A đảm bảo thực hiện dịch vụ cấp nước tốt nhất cho khách hàng về chất lượng, áp lực, lưu lượng và liên tục phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của nguồn nước và hệ thống cấp nước hiện hữu của Bên A.

Điều 3. Giá nước sạch

1. Giá nước thực hiện theo phương án giá của Bên A phù hợp với biểu giá do UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt.

Trường hợp Bên A cấp nước cho Bên B với đặc thù riêng thì giá nước được xác định theo giá thỏa thuận giữa hai bên.

2. Khi có quyết định thay đổi giá nước của UBND tỉnh Kiên Giang thì biểu giá nước mới sẽ được áp dụng và Bên A sẽ thông báo trên phương tiện truyền thông đại chúng về biểu giá nước mới và thời điểm áp dụng mà không cần bổ sung và ký lại hợp đồng.

Điều 4. Khối lượng nước sạch thanh toán tối thiểu

Khách hàng sử dụng nước đã thỏa thuận đấu nối vào mạng lưới cấp nước của Bên A thì có nghĩa vụ thanh toán theo thực tế sử dụng, trừ trường hợp tạm ngưng dịch vụ cấp nước.

Điều 5. Thanh toán

1. Hàng tháng, theo định kỳ nhân viên của Bên A sẽ đến ghi chỉ số đồng hồ nước tại địa chỉ đăng ký lắp đặt đồng hồ nước của Bên B để xác định lượng nước tiêu thụ hàng tháng. Trường hợp khách hàng đi vắng hoặc đồng hồ nước không hoạt động do hư hỏng không phải do cố ý mà Bên B vẫn sử dụng thì Bên A sẽ tính lượng nước tiêu thụ theo mức

TRƯỜNG

trung bình của 03 tháng liền kề trước trước đó, nếu hệ thống ống nhánh mới lắp đặt sẽ được tính $4\text{m}^3/\text{tháng}$ cho 01 người sử dụng.

2. Phương thức thanh toán: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3. Đồng tiền thanh toán: bằng tiền đồng Việt Nam.

4. Thời gian và địa điểm thanh toán: hàng tháng Bên A sẽ cử nhân viên đến thu tiền nước tại địa chỉ của Bên B. Trường hợp Bên B không thanh toán trực tiếp cho nhân viên của Bên A thì trong thời gian 07 ngày kể từ ngày Bên B nhận được giấy báo thu tiền nước, Bên B có trách nhiệm thanh toán tiền mặt cho Bên A tại các văn phòng Chi nhánh cấp nước.

Hoặc thanh toán tiền nước bằng nhiều phương thức khác nhau được Bên A hướng dẫn chi tiết trên trang thông tin điện tử <https://kiwaco.vn/>

5. Quá thời hạn thanh toán Bên A sẽ thực hiện ngừng dịch vụ cấp nước theo khoản 02 Điều 45 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP.

6. Nếu trả chậm tiền nước quá 01 tháng so với thời hạn thanh toán, Bên B sẽ phải trả cả tiền lãi của khoản tiền trả chậm với lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng thương mại quy định trong hợp đồng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Đầu tư hệ thống ống nhánh từ đường ống phân phối đến điểm đầu nối của khách hàng và đồng hồ nước. Chiều dài hệ thống ống nhánh đầu tư cho khách hàng không thu phí tối đa là 05 (năm) mét. Trường hợp chiều dài hệ thống ống nhánh của khách hàng trên 05 (năm) mét thì khách hàng phải chi trả chi phí lắp đặt phần hệ thống cấp nước sau 05 (năm) mét cho Bên A.

2. Đảm bảo 100% đồng hồ nước được cơ quan chức năng kiểm định trước khi lắp đặt cho Bên B.

3. Cử nhân viên ghi chỉ số đồng hồ nước, thu hóa đơn tiền nước tại địa chỉ của Bên B.

4. Đảm bảo thực hiện dịch vụ cấp nước theo Điều 2 của hợp đồng.

5. Chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế hệ thống ống nhánh từ đường ống phân phối đến điểm đầu nối của Bên B trong vòng 48 giờ.

6. Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng đồng hồ nước thường xuyên theo định kỳ 05 năm 1 lần hoặc đột xuất khi thấy cần thiết.

7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 55 Nghị định 117/2007/NĐ-CP.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A ghi chỉ số đồng hồ nước, kiểm tra hệ thống nước trong nhà khi cần thiết. Có quyền kiểm tra, giám sát việc ghi chỉ số đồng hồ nước của Bên A

2. Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn số tiền nước ghi trong hóa đơn.

3. Bảo quản tốt và giữ gìn hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước không để xảy ra mất mát, hư hỏng, không xây dựng công trình hoặc chất vật dụng đè lên đồng hồ nước, hệ thống nước, không tự ý đấu nối hoặc sửa chữa hệ thống nước trước đồng hồ nước, không làm dịch chuyển, gỡ niêm chỉ đồng hồ nước, không sử dụng máy bơm hút trực tiếp từ hệ thống nước do Bên A quản lý, không đấu nối chung hệ thống nước do Bên A cung cấp với hệ thống nước khác... hoặc có hành vi khác làm ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước và đồng hồ nước.

THUẬT

4. Bồi thường 100% giá trị đồng hồ nước theo giá bán của Bên A tại thời điểm bồi thường nếu để mất hoặc hư hỏng do lỗi của Bên B.

5. Thông báo cho Bên A trước 15 ngày khi có thay đổi mục đích sử dụng nước, thay đổi người đứng tên trong hợp đồng như chuyển nhượng, thừa kế, cho, tặng... hoặc tăng, giảm số hộ, số nhân khẩu dùng chung.

6. Thông báo cho Bên A trong các trường hợp như ngưng không sử dụng nước, đồng hồ nước không hoạt động, đứt niêm chì, rò rỉ nước, nước yếu, chất lượng nước không đảm bảo.

7. Thanh toán mọi chi phí cho việc di dời, nâng chỉnh trang hệ thống ống nhánh theo yêu cầu của bên B.

8. Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên A và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

9. Thanh toán chi phí cắt, mở nước do vi phạm những cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng hoặc theo yêu cầu.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 56 Nghị định 117/2007/NĐ-CP.

Điều 8. Chấm dứt Hợp đồng

1. Một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước khi bên kia không thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng hoặc Bên B không còn nhu cầu sử dụng nước.

2. Hợp đồng dịch vụ được khôi phục lại sau khi các vướng mắc của hai bên được giải quyết.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp và vi phạm Hợp đồng

1. Bên A có trách nhiệm xem xét, giải quyết các khiếu nại của Bên B trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại của Bên B và khiếu nại của Bên B phải được gửi cho Bên A trong khoảng thời gian 10 ngày kể từ khi phát hiện có sai sót.

2. Nếu Bên B vi phạm những cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Bên A (nếu có), đồng thời Bên B phải bồi thường số tiền của lượng nước chưa đo đếm được mà Bên B đã gây thất thoát cho Bên A.

2.1. Thiệt hại về tài sản bao gồm toàn bộ chi phí thay thế, sửa chữa phục hồi lại hiện trạng ban đầu trên cơ sở dự toán do Bên A lập theo giá thị trường tại thời điểm phát sinh.

2.2. Mức bồi thường số tiền của lượng nước chưa đo đếm được tính như sau:

- Đối với nhóm khách hàng hộ dân, đơn vị hành chính – sự nghiệp, sản xuất hoặc kinh doanh tính bằng lượng nước bình quân của 03 tháng trước liền kề x số tháng sử dụng nước (với giá nước theo giá hiện hành).

- Đối với khách hàng dùng nước cho mục đích xây dựng tính bằng lượng nước sử dụng cho công trình đã được xây dựng có quy mô tương đương (với giá nước theo giá hiện hành).

3. Khi có nghi ngờ đồng hồ nước hoạt động không chính xác, Bên B có quyền yêu cầu Bên A kiểm tra. Trong thời hạn 05 ngày Bên A phải tiến hành kiểm tra đồng hồ nước theo yêu cầu.

Thiệt

Nếu kết quả kiểm định đồng hồ nước có sai số nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của cơ quan chức năng thì Bên B phải trả chi phí kiểm tra và chi phí tháo, lắp đồng hồ nước.

Nếu kết quả kiểm định đồng hồ nước có sai số vượt quá giới hạn cho phép theo quy định của cơ quan chức năng thì lượng nước sai số do đồng hồ nước nhanh (hoặc chậm) được xác định bằng tỉ lệ sai số x lượng nước tiêu thụ của kỳ hóa đơn tại thời điểm kiểm tra và được điều chỉnh giảm (hoặc tăng) do đồng hồ nước nhanh (hoặc chậm) vào kỳ hóa đơn tiếp theo và Bên A sẽ tiến hành thay thế đồng hồ nước mới cho Bên B.

Điều 10. Các thỏa thuận khác

1. Những vấn đề phát sinh ngoài hợp đồng sẽ được 02 bên thỏa thuận với nhau.
2. Các điều khoản khác không được quy định trong hợp đồng này, khi có tranh chấp sẽ giải quyết theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản chung

1. Hai Bên cam kết chấp hành các điều khoản đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng cùng các quy định pháp luật có liên quan về sử dụng nước và bảo vệ các công trình cấp nước. Bên nào vi phạm sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng, thay đổi hoặc bổ sung nội dung đã ký kết trong hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện truyền thông đại chúng trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

2. Trường hợp phát sinh tranh chấp hợp đồng có thể giải quyết bằng thương lượng hoặc khởi kiện đến Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Hồ sơ thiết kế và bảng chiết tính chi phí lắp đặt hệ thống cấp nước cho Bên B kèm theo được xem là phụ lục hợp đồng.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN B
KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN A
CTY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC KG

Thiet